

ĐÂY LA VANG

NGUYỄN VĂN HOÀ



1. Đây La Vang toà Mẹ cao sang, Từng đoàn
2. Đây La Vang tình thương bao la, Mẹ đồng
3. Đây La Vang đường qua gian nan, Mẹ từng
4. Đây La Vang tình Mẹ Việt Nam, Mẹ từ
5. Trong đau thương nhìn Mẹ La Vang, Mẹ là
6. Dâng muôn hoa mừng Mẹ La Vang, Là niềm
7. Dâng hoa thiêng lẫn hạt hy sinh, Lời ngàn
8. Đây La Vang tình Mẹ khoan nhân, Đường về



1. dân từ khắp (ừ) muôn (muôn) nẻo đường. Thiết (i)
2. trình đầy phúc ân (ân) chan hoà. Xin (i)
3. thương đoàn giáo dân (dân) can trường. Xin (i)
4. nhân, Mẹ giúp qua (qua) phong trần. Dẫn (i)
5. gương chịu khó khăn (khăn) hãm mình. Khấn (i)
6. tin, là mến yêu (yêu) suốt đời. Quyết (i)
7. dân, lời khắp muôn (muôn) gia đình. Nhất (i)
8. quê đầy khó nguy (nguy) muôn vàn. Xin (i)



1. tha lời ca đồng hát, Mẹ (Mẹ) huy hoàng. Đây La
2. Mẹ tình thương, Mẹ xuống ơn (ơn) hải hà. Đây La
3. Mẹ còn ban nhiều sức thiêng (thiên) soi dàng. Đây La
4. đưa đoàn dân về Đức Tin (tin) chuyên cần. Đây La
5. xin Mẹ ban lòng mến yêu (yêu) hết tình. Trong đau
6. tâm cậy trông một Chúa ngự (ngự) trên trời. Dâng muôn
7. tâm nài van nguyện Chúa ban (ban) an bình. Dâng hoa
8. đưa đoàn con về phúc vui (vui) Thiên dàng. Đây La



1. Vang toà Mẹ cao sang.
2. Vang tình thương bao la.
3. Vang đường qua gian nan.
4. Vang tình Mẹ Việt Nam.
5. thương nhìn Mẹ La Vang.
6. hoa mừng Mẹ La Vang.
7. thiêng lẫn hạt hy sinh.
8. Vang tình Mẹ khoan nhân.